

Số: 92 /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 29 tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

**Tình hình phát triển kinh tế - xã hội quý I  
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm các tháng còn lại năm 2023**

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO VỀ VIỆC GIAO CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023**

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 13/12/2022 của Huyện ủy Tuy Phước và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/12/2022 của HĐND huyện Tuy Phước về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh năm 2023; theo đó, trong năm 2023 HĐND huyện giao UBND huyện thực hiện 24 chỉ tiêu. Trên cơ sở đó, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 giao chỉ tiêu cụ thể cho các ngành và các xã, thị trấn triển khai thực hiện cụ thể từng tháng, quý.

Tuy nhiên, qua rà soát lại các chỉ tiêu UBND tỉnh giao cho UBND huyện trong năm 2023 theo Văn bản số 20/UBND-TH ngày 03/01/2023 và Quyết định số 19/QĐ-UBND 04/01/2023 thì có một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 tỉnh giao cho huyện cao hơn chỉ tiêu HĐND huyện giao, *cụ thể*: Kim ngạch xuất khẩu 66/68 triệu USD, giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 1/1.72%, tạo việc làm mới 1.900/3.500 người, tỷ lệ đô thị sử dụng nước sạch 87,44/87,49%,...

Do đó, để đảm bảo tính đồng bộ và thống nhất với các chỉ tiêu UBND tỉnh giao cho UBND huyện thực hiện trong năm 2023, UBND huyện đã trình Ban Thường vụ Huyện ủy cho phép UBND huyện điều hành thực hiện theo chỉ tiêu UBND tỉnh giao và trình HĐND huyện xem xét điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2023 của huyện Tuy Phước tại kỳ họp gần nhất. Trên cơ sở đó, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/02/2023 để tổ chức triển khai thực hiện; theo đó, UBND huyện điều chỉnh lại các chỉ tiêu theo chỉ tiêu tỉnh giao và giao chỉ tiêu cụ thể cho các phòng ban, ngành, trong đó có một số chỉ tiêu giao cụ thể đến các xã, thị trấn (các chỉ tiêu trên về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, tài chính – ngân sách, môi trường, nước sạch đô thị, nước sạch nông thôn, số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tạo việc làm mới, đào tạo nghề...) Đến nay, các chỉ tiêu huyện giao cho các ngành và các xã, thị trấn bằng hoặc cao hơn chỉ tiêu tỉnh giao cho huyện năm 2023.

Trên cơ sở đó, các ngành và các địa phương cũng đã ban hành các kế hoạch hoặc quyết định cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện. Nhìn chung, các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở đã chấp hành và thực hiện nghiêm túc các ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện về việc triển khai các chỉ tiêu nhiệm vụ, giải pháp năm 2023 theo đúng tinh thần chỉ

đạo của cấp trên. UBND các xã, thị trấn cũng đã triển khai giao chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị, thôn, khu phố trên địa bàn.

Mặt khác, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về việc triển khai nhập dữ liệu theo dõi đánh giá về tình hình kinh tế - xã hội trên hệ thống dùng chung của tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo các ngành triển khai nhập liệu kịp thời theo đúng tinh thần chỉ đạo của tỉnh. Tuy nhiên, ban đầu số liệu nhập liệu trên hệ thống của các ngành đôi lúc còn xảy ra sai sót, chưa kịp thời nên ảnh hưởng đến công tác theo dõi, chỉ đạo điều hành chung của lãnh đạo UBND huyện. Đến nay, việc nhập liệu trên hệ thống đã thực hiện đúng theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh.

## **Phần thứ hai**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ QUÝ I**

Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 của địa phương trong quý I/2023 gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, dịch bệnh cây trồng vật nuôi luôn tiềm ẩn khó lường,... đã và đang tác động đáng kể đến các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân trên địa bàn huyện. Trước tình hình đó, Huyện ủy – HĐND - UBND huyện đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành nỗ lực khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, triển khai xây dựng giải pháp cụ thể từng chỉ tiêu thực hiện đồng bộ các giải pháp. Vì vậy, tình hình kinh tế - xã hội của huyện trong quý I năm 2023 đạt được những kết quả như sau:

#### **I. VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

*(Có phụ lục kèm theo)*

#### **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN TRÊN CÁC LĨNH VỰC**

##### **1. Về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn**

Giá trị sản phẩm nông – lâm – ngư nghiệp (theo giá so sánh 2010) quý I/2023 ước đạt 477.660 triệu đồng, tăng 2,38% so với cùng kỳ, đạt 71,52% so KH quý I, đạt 18,47% KH năm; *trong đó*: Nông nghiệp đạt 432.044 triệu đồng, đạt 76,07% so KH quý I, đạt 19,77% KH năm; lâm nghiệp đạt 4.875 triệu đồng, đạt 41,58% so KH quý I, đạt 9,98% KH năm; thủy sản đạt 40.741 triệu đồng, đạt 46,17% so KH quý I, đạt 11,56% KH năm.

Về **trồng trọt**: Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân năm 2022 – 2023 đúng theo kế hoạch; diện tích gieo sạ 7.402,8/7350ha, đạt 100,72% so với KH vụ, giảm 1,32% (98,84ha) so với cùng kỳ<sup>1</sup>. Đến nay, diện tích lúa trổ là 5.400 ha, diện tích lúa đã thu hoạch 200 ha, tập trung ở các xã Phước Thành, Phước An. Diện tích cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, cánh đồng liên kết 1.479,5 ha, trong đó liên kết sản xuất giống 664,4 ha, giảm 110,8 ha so với cùng kỳ<sup>2</sup>. Diện tích lúa bị mưa ngập úng đầu vụ phải gieo sạ lại 305,07ha, tổng kinh phí chi hỗ trợ là 610.140.000 đồng.

<sup>1</sup> Diện tích gieo sạ giảm 98,84 ha so với cùng kỳ năm trước là do thu hồi đất để thực hiện các công trình, dự án.

<sup>2</sup> Diện tích liên kết sản xuất lúa giống giảm so cùng kỳ do khả năng tiêu thụ của công ty giảm nên phía công ty thu hẹp diện tích liên kết. Bên cạnh đó điều kiện thu mua nghiêm ngặt, hầu hết công ty thu mua lúa khô trong khi đó nhà kho, sân bãi địa phương không đảm bảo, nhà máy sấy không phục vụ đủ nhu cầu, tâm lý người dân thích bán lúa tươi cho thương lái vừa tiết kiệm thời gian, công lao động lại được giá.

Tổng diện tích gieo trồng cây trồng cạn 1.442 ha; trong đó, cây ngô: 197,5 ha, vượt 100% so KH quý I, đạt 59,85 % KH năm, giảm 3,42 % so cùng kỳ; cây lạc: 203,5 ha, vượt 100% so KH quý I, đạt 81,38% KH năm, giảm 2,69 % so cùng kỳ; rau các loại: 716,6 ha, đạt 102,37% so KH quý I, đạt 33,33% KH năm, tăng 0,14 % so cùng kỳ; cây hàng năm khác: 324,4 ha. Tính đến hết quý I, sản lượng cây trồng đã đạt được 100% KH vụ (Rau 12.250 tấn, đạt 34,53% KH năm; chuối 375 tấn, dứa 26 tấn).

Về **chăn nuôi**: Tổng đàn bò 14.276 con, đạt 96,66% KH quý I, đạt 92,64% so KH năm, giảm 5,24% so với cùng kỳ; đàn lợn 31.650 con, đạt 82,42% KH quý I, giảm 7,08% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 1.910.800 con, đạt 94,21% KH quý I, tăng 9,55% so với cùng kỳ<sup>3</sup>. Trong Quý I, sản lượng thịt bò 654,3 tấn, đạt 52,24% so KH năm, thịt lợn 1.826,6 tấn, đạt 31,29% so với KH năm, thịt gia cầm 1.688,9 tấn, đạt 33,57% so KH năm. Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ, công tác tiêm phòng vaccine Cúm gia cầm đợt 1 và vaccine Viêm da nổi cục ở trâu bò được quan tâm<sup>4</sup>. Trong quý I, đã thực hiện lai tạo được 1.001 con bò giống; triển khai thực hiện Nhóm cùng sở thích chăn nuôi bò thịt chất lượng cao tại xã Phước Thành, gồm 08 hộ chăn nuôi đủ điều kiện sử dụng “Nhãn hiệu chứng nhận bò thịt chất lượng cao Bình Định”.

Về **lâm nghiệp**: Công tác theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn chăm sóc, quản lý bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng được duy trì thường xuyên. Trong quý I sản xuất được 2.682.000 cây giống, đạt 134% KH quý, đạt 29,8% KH năm; diện tích khai thác rừng 28 ha, đạt 140% KH quý, đạt 21,54% KH năm (tập trung ở 02 xã: Phước Thành 20ha, Phước An 8ha).

Về **thủy sản**: Diện tích nuôi trồng thủy sản đã thả giống 813,2/ 816,5 ha, đạt 99,6% KH quý I; sản lượng nuôi trồng thủy sản 28,5 tấn, đạt 98,3% KH quý I; sản lượng khai thác thủy sản 354,2 tấn, đạt 90,3% KH quý I<sup>5</sup>.

Về **xây dựng nông thôn mới**: Đã hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh và các ngành thẩm định và xét công nhận xã đạt chuẩn NTM nâng cao năm 2022 đối với 03 xã Phước Nghĩa, Phước Quang, Phước Sơn; chỉ đạo các ngành, các địa phương triển khai thực hiện các tiêu chí để xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao vào năm 2025 theo kế hoạch đã ban hành; đồng thời, chỉ đạo xã Phước Hưng xây dựng kế hoạch cụ thể để đạt chuẩn NTM nâng cao, xã Phước Quang đạt chuẩn NTM kiểu mẫu trong năm 2023.

## 2. Về phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Toàn huyện hiện có 10.872 cơ sở sản xuất kinh doanh, trong đó lĩnh vực thương mại dịch vụ 8.989 cơ sở, lĩnh vực công nghiệp 1.883 cơ sở.

Giá trị sản phẩm công nghiệp – xây dựng (theo giá so sánh 2010) quý I đạt 1.204.560 triệu đồng, giảm 5,29%<sup>6</sup>, đạt 73,69% KH quý, đạt 19,55% KH năm.

<sup>3</sup> Đàn lợn và đàn gia cầm đạt tỷ lệ thấp so với kế hoạch là do giá thức ăn chăn nuôi tiếp tục tăng cao, trong khi giá thịt hơi giảm, do đó ảnh hưởng đến việc tái đàn của các hộ chăn nuôi.

<sup>4</sup> Tính đến 15/3/2023, tiêm được 153.010 con gà, 81.980 con vịt; tiêm được 2.782 con trâu, bò

<sup>5</sup> Thời tiết không thuận lợi cho hoạt động nuôi trồng, khai thác thủy sản (biến động, không khí lạnh, mưa nhiều...) làm ảnh hưởng đến sản lượng khai thác thấp hơn so với KH Quý I.

<sup>6</sup> Giá trị sản phẩm công nghiệp – xây dựng giảm 5,29% do giá trị sản phẩm công nghiệp giảm 7,2%.

Giá trị sản phẩm công nghiệp (theo giá so sánh 2010) quý I đạt 1.018.974 triệu đồng, đạt 75,83% KH quý, giảm 7,2% so với cùng kỳ<sup>7</sup>, đạt 20,48% KH năm; trong đó, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 1.008.103 triệu đồng, giảm 7,32%, đạt 75,86% KH quý, đạt 20,48% KH năm, ngành Công nghiệp khai khoáng đạt 8.391 triệu đồng, tăng 5,31%, đạt 68,54% KH quý, đạt 19,19% KH năm, ngành sản xuất và phân phối điện đạt 2.237 triệu đồng, tăng 1,08%, đạt 94,39% KH quý, đạt 25,41% KH năm, ngành cung cấp nước, quản lý rác thải đạt 243 triệu đồng, tăng 5,65%, đạt 90,0% KH quý, đạt 23,14% KH năm.

Giá trị sản phẩm thương mại và dịch vụ (theo giá so sánh 2010) quý I đạt 715.656 triệu đồng, tăng 5,7% so với cùng kỳ, đạt 76,03% KH quý, đạt 22,22% KH năm; trong đó, bán buôn và bán lẻ đạt 236.317 triệu đồng, tăng 7,16%, đạt 73,42% KH quý, đạt 21,29% KH năm, vận tải kho bãi đạt 49.725 triệu đồng, tăng 6,18%, đạt 78,34% KH quý, đạt 21,93% KH năm, dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 110.841 triệu đồng, tăng 7,75%, đạt 85,08% KH quý, đạt 23,82% KH năm, dịch vụ khác đạt 318.773 triệu đồng, tăng 3,9%, đạt 74,89% KH quý, đạt 22,47% KH năm.

Giá trị xuất khẩu đạt 13.683 nghìn USD, giảm 25,64% so với cùng kỳ, đạt 77,74% KH quý, đạt 20,12% KH năm; giá trị nhập khẩu đạt 391 nghìn USD, giảm 69,67% so với cùng kỳ, đạt 34,85% KH quý, đạt 5,51% KH năm. Doanh thu bán lẻ hàng hoá và dịch vụ đạt 2.457.836 triệu đồng, đạt 23,33% KH năm.

### **3. Về quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường**

Đã tập trung chỉ đạo các ngành và địa phương tiếp tục thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022; hoàn thành công tác lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023 trình cấp thẩm quyền phê duyệt. Trong quý I, đã trình UBND tỉnh giao đất để xây dựng 03 khu dân cư<sup>8</sup>, với tổng diện tích 54.490,08m<sup>2</sup> và xin gia hạn thời gian sử dụng đất để xây dựng khu dân cư xã Phước Hiệp; ban hành quyết định thu hồi 76.406,3m<sup>2</sup> đất để thực hiện 05 công trình; thu hồi đất thuê của 01 hộ kinh doanh với diện tích thu hồi 1.527m<sup>2</sup>; quyết định giao đất cho 10 hộ được xét giao đất ở; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 24 trường hợp, cấp 217 Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân; cấp phép môi trường cho 03 dự án. Triển khai thực hiện kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai trên địa bàn huyện; qua đó đã xử phạt 08 trường hợp vi phạm hành chính.

Chỉ đạo các địa phương duy trì ra quân dọn vệ sinh vào thứ 7 hàng tuần để làm sạch môi trường, đồng thời thực hiện nghiêm Kế hoạch thu gom 6 ngày/tuần đối với đô thị, 3 ngày/tuần đối với các xã. Trong quý I, đã triển khai họp đồng thu gom thêm 1.469 hộ (trong đó có 622 hộ nông thôn<sup>9</sup>, 847 hộ đô thị<sup>10</sup>, so với KH quý đạt 58,39; nâng tổng số hộ thu gom rác thải quản lý đến nay là 29.093 hộ, đạt

<sup>7</sup> Giá trị sản phẩm công nghiệp giảm 7,2% so với cùng kỳ là do ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 7,32%, chủ yếu giảm do các doanh nghiệp sản xuất đồ gỗ, nhựa giá máy gặp khó khăn trong sản xuất và xuất khẩu (Xí nghiệp Thắng Lợi, Công ty TNHH Thế Vũ, Công ty TNHH đồ gỗ nghĩa Phát, Công ty TNHH Hoàng Giang...)

<sup>8</sup> Khu dân cư xã Phước Hưng, với diện tích 17.487,67 m<sup>2</sup>; Khu dân cư xã Phước Nghĩa, với diện tích 20.786,5 m<sup>2</sup>; Khu dân cư xã Phước An, với diện tích 16.215,91 m<sup>2</sup>.

<sup>9</sup> xã Phước Lộc: 99/ KH 188 hộ, xã Phước Nghĩa: 04/ KH 20 hộ, xã Phước Thuận: 05/ KH 280 hộ, xã Phước Sơn: 470/ KH 159 hộ, xã Phước Hoà: 14/ KH 327 hộ, xã Phước Thành: 118/ KH 118 hộ, xã Phước Hiệp 495/226.

<sup>10</sup> Thị trấn Diêu Trì 108/267 hộ; Thị trấn Tuy Phước 156/258 hộ.

55,52% so với tổng số hộ dân trên địa bàn (có phụ lục kèm theo).

#### 4. Về tài chính, ngân sách, tín dụng

Tổng thu cân đối ngân sách quý I đạt 68.840 triệu đồng, đạt 114,6 % so với KH quý, đạt 13,4% so với KH năm, đạt 38,0% so với cùng kỳ; riêng thu tiền SDD 14.591 triệu đồng, đạt 127,2% KH quý, đạt 4,9% so với KH năm, đạt 10,5% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách quý I đạt 136.904 triệu đồng, đạt 95,1% so với KH quý 1, đạt 16,3% so với KH năm, đạt 76,7% so với cùng kỳ; *trong đó*: chi thường xuyên 128.467 triệu đồng đạt 96,2% so với KH quý 1, đạt 24,2% so với KH năm, đạt 107,1% so với cùng kỳ; chi đầu tư xây dựng (không bao gồm vốn tỉnh hỗ trợ) 8.437 triệu đồng<sup>11</sup> đạt 80,4% so với KH quý, đạt 2,7% so với KH năm, đạt 14,4% so với cùng kỳ (có phụ lục kèm theo).

Hoạt động tín dụng, ngân hàng trên địa bàn huyện tiếp tục có sự tăng trưởng. Tổng dư nợ của 07 Quỹ tín dụng nhân dân đạt 389.266 triệu đồng, giảm 16,94% so cùng kỳ; tổng số nợ xấu 1.339 triệu đồng, chiếm 0,34% tổng dư nợ<sup>12</sup>, tăng 0,3% so với cùng kỳ. Tổng dư nợ của Chi nhánh Ngân hàng NN&PTNT huyện 1.312.383 triệu đồng, tăng 6,5% so cùng kỳ; tổng số nợ xấu 267,7 triệu đồng, chiếm 0,02% tổng dư nợ, giảm 50,52% so với cùng kỳ.

#### 5. Về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và trật tự đô thị

Hoàn thành đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua. Tổ chức triển khai các thủ tục lập quy hoạch chi tiết các Đồ án Khu trung tâm Văn hoá – Thông tin – Thể thao huyện, Làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hoà, Khu dân cư thuộc khu phố Trung Tín 1 (vị trí 01, vị trí 02), lập Đồ án quy hoạch chung đô thị loại V xã Phước Hòa, xã Phước Sơn. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đến năm 2025 các xã: Phước Quang, Phước Nghĩa, Phước Sơn, Phước Hưng, Phước Thuận, Phước Hiệp.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 trên địa bàn huyện 403.799 triệu đồng<sup>13</sup>; phần do Ban Quản lý dự án huyện làm Chủ đầu tư với 99 danh mục công trình với tổng kế hoạch vốn 200.517 triệu đồng, trong đó 55 công trình xây dựng mới, 39 công trình chuyển tiếp và 05 danh mục chuẩn bị đầu tư; đến nay đã bàn giao đưa vào sử dụng 18/39 công trình chuyển tiếp, phê duyệt chủ trương đầu tư 19/55 công trình xây dựng mới, các công trình còn lại đang hoàn chỉnh thủ tục đầu tư. Tính đến 22/03/2023, giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành 11.622/403.799 triệu đồng, đạt 53,59% KH quý I, đạt 2,87% KH năm<sup>14</sup>, *trong đó*:

<sup>11</sup> Trong đó, vốn ngân sách huyện: 1.460 triệu đồng; vốn xã, thị trấn quản lý: 6.978 triệu đồng;

<sup>12</sup> Trong đó, nợ xấu với số tiền lớn như QTDND xã Phước Lộc: 340 triệu đồng, QTDND Phước Hưng 429 triệu đồng, QTDNN Diêu Trì: 570 triệu đồng

<sup>13</sup> Trong đó, phần vốn huyện quản lý: 244.433 triệu đồng, bao gồm: nguồn vốn tỉnh hỗ trợ: 26.308 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách huyện: 218.125 triệu đồng; Phần vốn xã, thị trấn quản lý: 159.366 triệu đồng.

<sup>14</sup> Trong đó, phần vốn huyện quản lý: 4.645 triệu đồng/244.433 triệu đồng đạt 1,9% kế hoạch (bao gồm: nguồn vốn tỉnh hỗ trợ: 3.185 triệu đồng/26.308 triệu đồng, đạt 12,1%, nguồn vốn ngân sách huyện: 1.460 triệu đồng/218.125 triệu đồng, đạt 0,7%); Phần vốn xã, thị trấn quản lý: 6.978 triệu đồng/159.366 triệu đồng đạt 4,38% kế hoạch.

vốn huyện quản lý: 4.645/244.433 triệu đạt 1,90%; vốn xã, thị trấn quản lý: 6.978 /159.366 triệu đồng, đạt 4,38%.

Tổ chức lắp đặt thêm 1.664 mét đường ống phụ tải và đồng hồ nước sạch cho 321 hộ dân nông thôn, so với KH quý I đạt 110,31%, nâng tổng số hộ sử dụng nước sạch đến nay 22.748 hộ, đạt 50,05% so với tổng số hộ dân. Tổng số khối lượng nước sạch đã phân phối từ các nhà máy nước của huyện quản lý là 502.294 m<sup>3</sup>, so với cùng kỳ đạt 104,82%; tỷ lệ sử dụng nước sạch đô thị đạt 73,88%, so với KH quý đạt 100,3%, KH năm đạt 1,62%, nông thôn đạt 112,23%, so với KH quý đạt 100,13%, KH năm đạt 6,63% (có phụ lục kèm theo).

Triển khai Kế hoạch tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn huyện; trong quý I đã tháo dỡ 683/1.338 trường hợp vi phạm<sup>15</sup>, kiểm tra cấp 31 Giấy phép xây dựng. Ban hành kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

## 6. Về công tác phát triển quỹ đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

Trong quý I, đã phê duyệt 04 phương án đấu giá quyền SDD tại khu Chợ Bò Đề, thị trấn Tuy Phước; Khu Đông Bắc Phước Hòa; Khu dân cư Phước Hiệp - Phước Lộc - Phước Sơn; Khu dân cư Phước Thành - Phước Quang - Phước Hưng; dự kiến sẽ tổ chức đấu giá trong tháng 4/2023.

Trong năm 2023, có 36 công trình bồi thường GPMB<sup>16</sup>; trong quý, đã phê duyệt phương án giải phóng mặt bằng 22 công trình, với tổng giá trị đã phê duyệt 348 tỷ đồng, 14 công trình còn lại đang lập phương án trình phê duyệt.

Đối với dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh được thực hiện đảm bảo tiến độ chỉ đạo của tỉnh đề ra, đến nay đã bàn giao mặt bằng cho Ban QLDA85 với chiều dài 8,39 km/10,14 km đạt 82,7 % với tổng diện tích bàn giao 69,34 ha/79,36ha đạt 87,3%; đối với đường dẫn đã bàn giao 700m/880m đạt 79,5%, dự kiến đến 30/6/2023 sẽ bàn giao mặt bằng sạch cho nhà đầu tư triển khai dự án.

Đối với dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại đã triển khai thực hiện bàn giao mặt bằng 8,4/8,79 km cho đơn vị thi công (đạt 95,5%) cơ bản đã thông tuyến.

Đối với dự án Tuyến đường ven biển Cát Tuyền - Diêm Vân đã phối hợp với Tổ công tác của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh thực hiện công tác bồi thường, GPMB, hỗ trợ và tái định cư theo quy định.

## 7. Về văn hóa – xã hội

**Ngành Giáo dục và đào tạo**, đã tổ chức sơ kết học kỳ I và triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2022-2023, kết quả đánh giá chất lượng học kỳ I ở các cấp học tăng hơn so với cùng kỳ<sup>17</sup>. Tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9,

<sup>15</sup> TT Tuy Phước 318/561, TT Diêu Trì 60/450, xã Phước Lộc 195/199, xã Phước Hòa 110/128.

<sup>16</sup> Trong đó: chuyển tiếp năm 2022 là 32 công trình, phát sinh mới là 04 công trình.

<sup>17</sup> Đối với cấp tiểu học: Chất lượng môn Tiếng Việt: Học sinh hoàn thành tốt chiếm tỷ lệ 45,11% (so với cùng kỳ tăng 0,42%). Chất lượng môn Toán: Học sinh hoàn thành tốt chiếm tỷ lệ 49,75% (so với cùng kỳ tăng 0,7%). Đối với cấp trung học cơ sở: số HS giỏi chiếm 14,43% (so với cùng kỳ tăng 0,7%), số HS khá chiếm 35,64% (so với cùng kỳ tăng 2,45%), số HS trung bình chiếm 40,82% (so với cùng kỳ giảm 2,58%), số HS yếu chiếm 9,03% (so với cùng kỳ giảm 0,43%), số HS kém chiếm 0,09% (so với cùng kỳ 0,01%).

kết quả: đạt 21 giải (so với cùng kỳ không tăng không giảm). Tập trung công tác kiểm định và công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia năm 2023 theo kế hoạch<sup>18</sup>. Tiếp tục chỉ đạo công tác dạy và học đảm bảo đúng theo quy định; trong quý I có 08 học sinh THCS bỏ học (giảm 04 học sinh so với cùng kỳ). Tiếp tục kiểm tra công tác dạy, học thêm trong và ngoài nhà trường.

**Ngành Y tế**, đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế, phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, cúm A (H5N1, H7N9), tính từ ngày 15/12/2022-14/03/2023 ghi nhận 84 trường hợp mắc sốt xuất huyết (tăng 80 ca SXH so với cùng kỳ)<sup>19</sup>. Trong quý I đã thực hiện khám chữa bệnh cho 37.751 lượt người, tăng 9.582 lượt so với cùng kỳ; tổ chức kiểm tra an toàn thực phẩm tại 227 cơ sở, xử phạt hành chính 03 cơ sở vi phạm, với tiền 6.000.000 đồng.

**Ngành Văn hoá thông tin**, đã tổ chức tốt các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023 và các hoạt động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới; phối hợp với Sở Văn hóa & Thể thao tổ chức thành công Lễ đón Bằng di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia “Lễ hội Chùa Bà – Cảng thị Nước Mặn”; phối hợp với các ngành của tỉnh tổ chức khảo sát, xây dựng Kế hoạch trùng tu, bảo tồn nhằm phát huy các giá trị di sản văn hóa trên địa bàn gắn với việc xây dựng, mở rộng các tour du lịch, nhất là du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại. Duy trì công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động dịch vụ văn hóa trên địa bàn. Tập trung xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; tiếp tục triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành đối với các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện đạt hiệu quả.

**Ngành Lao động, thương binh và xã hội**, tiếp tục thực hiện tốt công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm và công tác đảm bảo an sinh xã hội. Trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023, đã phối hợp với các cấp, các ngành và các địa phương tổ chức thăm, tặng hơn 14.340 suất quà cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, gia đình có hoàn cảnh khó khăn,... với tổng số tiền hơn 5,3 tỷ đồng. Triển khai thực hiện việc chi trả các chế độ chính sách, với tổng số tiền trên 31.595 triệu đồng<sup>20</sup>. Phối hợp khảo sát 46 hộ nghèo có nhà ở xuống cấp nghiêm trọng để xem xét giới thiệu các đơn vị, tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí xây dựng, sửa chữa.

Tỷ lệ nghèo đa chiều 5,94% với 3.253 hộ, trong đó: Tổng số hộ nghèo: 1.934 hộ, chiếm tỷ lệ 3,53%; tổng số hộ cận nghèo: 1.319 hộ, chiếm tỷ lệ 2,41%. **Đã tạo việc làm quý 1/2023 cho 2.120 lao động (trong đó có 20 lao động tham gia XKLD), đạt 115,97% so với KH (1.828 lao động).** Tổ chức hiến máu đợt 1-2/2023 thu được 555 đơn vị máu, đạt 44,4% KH năm. Trong quý I đã tạo việc làm mới cho 2.120<sup>21</sup> lao động (có phụ lục kèm theo).

<sup>18</sup> Đến nay có 27/53 trường đạt chuẩn Quốc gia; trong đó có 15 trường đạt chuẩn mức độ 2; có 21 trường quá hạn nhưng chưa được kiểm định công nhận lại, 5 trường chưa được công nhận lần nào.

<sup>19</sup> Đã xử lý 04 ổ dịch: Phước Thắng 01 ổ, Phước Hiệp 01 ổ, TT Tuy Phước 01 ổ và Phước Lộc 01 ổ.

<sup>20</sup> Chi trả trợ cấp hàng tháng NCC và 01 lần 7.383 triệu đồng; chi trả trợ cấp XH hàng tháng và 01 lần 20.909 triệu đồng; chi mua BHYT NCC và BHXH 2.361 triệu đồng; chi quà lễ, tết 17 triệu đồng; chi quà Chủ tịch nước 923 triệu đồng.

<sup>(21)</sup> Từ các chương trình cho vay tín dụng ưu đãi để GQVL: 643 lao động; số hộ đăng ký kinh doanh mới: 77 lao động; XKLD: 20 lao động; các doanh nghiệp trong và ngoài huyện, các cơ sở SXKD tuyển dụng: 1.380 lao động.

**Ngành Bảo hiểm xã hội**, đã triển khai cấp mới, gia hạn 37.004<sup>22</sup> thẻ BHYT cho các nhóm đối tượng tham gia BHYT được ngân sách nhà nước. Tổng số người tham gia BHXH là 8.840 người (bắt buộc 7.330 người, tự nguyện 1.510 người), đạt 9,06% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH; số người tham gia BHYT tăng thêm 285 người, nâng tổng số người tham gia BHYT trên toàn huyện lên 171.201 người, đạt 99,36% KH năm, tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân là 94,16%. (có phụ lục kèm theo).

## 8. Về các hoạt động nội chính

**Về công tác xây dựng chính quyền**, đã giao chỉ tiêu biên chế hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023 theo biên chế của tỉnh giao. Bổ nhiệm lại 05 phụ trách kế toán các xã, thị trấn, 02 viên chức quản lý ngành giáo dục; thành lập Hội đồng và Ban giám sát tuyển dụng công chức cấp xã huyện Tuy Phước năm 2022; tuyển dụng bổ sung 03 viên chức trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2021 – 2022. Triển khai cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Bộ Nội vụ, đến nay đã cập nhật đạt 54,5%<sup>23</sup>.

**Về công tác cải cách hành chính**, đã phê duyệt kết quả đánh giá xếp hạng Chỉ số CCHC của các xã, thị trấn năm 2022; phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC của người đứng đầu UBND các xã, thị trấn; ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trực thuộc huyện khắc phục các tồn tại hạn về sự hài lòng qua kết quả đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện năm 2022<sup>24</sup>; tổ chức hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính huyện năm 2022, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác CCHC năm 2023. Trong quý, toàn huyện đã tiếp nhận và giải quyết 10.934/11.634 hồ sơ; trong đó: giải quyết trước hạn: 10.910 hồ sơ (đạt tỷ lệ 99,78%); trễ hạn: 24 hồ sơ; số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến 4.404/5003 hồ sơ (đạt 88,02%); đã phát sinh 42/50 TTHC (đạt 84%); đã thực hiện 1.653/2.841 bản chứng thực điện tử (đạt 58,18%); đã thực hiện 5.095/8.339 giao dịch thanh toán trực tuyến, đạt 61,1%.

**Ngành Thanh tra**, đã thanh tra trách nhiệm Thủ trưởng thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tại UBND các xã: Phước An, Phước Quang, Phước Thắng. Lãnh đạo UBND huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 05 cuộc với 01 lượt công dân, giảm 05 lượt so với cùng kỳ; tiếp nhận 04 vụ khiếu nại, 02 vụ tố cáo<sup>25</sup> và 31 đơn đề nghị, yêu cầu, kiến nghị<sup>26</sup>. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các vụ khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng để chỉ đạo xử lý theo đúng quy định.

<sup>22</sup> 3.544 thẻ BHYT người có công, cựu chiến binh và thân nhân của người có công; 17.329 thẻ BHYT trẻ em dưới 6 tuổi; 9.873 thẻ BHYT người cao tuổi, bảo trợ xã hội; 6.224 thẻ BHYT người nghèo, cận nghèo (trong đó có 1.000 thẻ BHYT người cận nghèo được Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh vận động, hỗ trợ)

<sup>23</sup> Trong đó, số hồ sơ CBCCVC là 2.184, đã xác nhận 1.192, chưa xác nhận 992.

<sup>24</sup> Năm 2022, tỷ lệ đánh giá hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính nhà nước đạt 78,12%, xếp vị trí 11 toàn tỉnh.

<sup>25</sup> Tiếp nhận khiếu nại 04 đơn: đã giải quyết xong 02 đơn, 02 đơn giao Thanh Tra huyện (đang giải quyết); 02 đơn tố cáo: đã giải quyết xong 01 đơn, 01 đơn giao Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (đang giải quyết).

<sup>26</sup> 31 đơn đề nghị, kiến nghị, yêu cầu: đã giải quyết xong 19 đơn, 06 đơn lưu không giải quyết, 06 đơn đang giải quyết (trong đó: 03 đơn giao Ban Quản lý Dự án ĐTXD&PTQĐ huyện, 01 đơn giao UBND xã Phước Thắng, 01 đơn giao UBND xã Phước Quang, 01 đơn giao UBND xã Phước Thuận).

**Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật được tăng cường;** công tác ban hành văn bản QPPL đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định về thẩm quyền, quy trình, nội dung và hình thức. Các địa phương đã thụ lý 09 trường hợp mâu thuẫn tranh chấp trong nhân dân, trong đó đã hòa giải thành 06 trường hợp, đang giải quyết 03 trường hợp. Công tác hành chính tư pháp, chứng thực và hộ tịch được thực hiện kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ thi hành án dân sự đạt 26,28%.

**Quốc phòng an ninh** được bảo đảm, công tác huấn luyện được thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Hoàn thành việc giao quân năm 2023 đạt 100% chỉ tiêu tỉnh giao (349/349); phát triển được 209 dân quân, đạt 100% KH. Công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm tiếp tục được tăng cường; đã tổ chức nhiều đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội và kiềm chế tai nạn giao thông<sup>27</sup>. Qua tuần tra kiểm soát đã phát hiện, xử lý 1.479 trường hợp vi phạm trật tự ATGT, phạt số tiền 1.540 triệu đồng, xử phạt 05 trường hợp đốt pháo trái phép với số tiền 23,750 triệu đồng. Trong quý I xảy ra 01 vụ cháy, thiệt hại khoảng 30 triệu đồng, không thiệt hại về người, so với cùng kỳ giảm 02 vụ; đã thu nhận 4.432 hồ sơ cấp CCCD, 14.954 hồ sơ định danh điện tử.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

UBND huyện đã bám sát các văn bản chỉ đạo của tỉnh và Nghị quyết của Huyện ủy, HĐND huyện về việc giao chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 để xây dựng các kế hoạch và giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương. Trong quá trình tổ chức thực hiện, UBND huyện đã duy trì hoạt động điều hành đúng quy chế làm việc, từng thành viên UBND huyện luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công. Các vấn đề lớn, phức tạp của địa phương đều được UBND huyện tổng hợp, báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và UBND tỉnh theo đúng quy định và quy chế làm việc đã đề ra. Do vậy, nhiều vấn đề bức xúc nổi lên đã được tập trung chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết kịp thời; tình hình kinh tế của huyện ở lĩnh vực sản xuất nông lâm thủy sản, thương mại dịch vụ có sự tăng trưởng; các hoạt động trên lĩnh vực văn hóa xã hội được tập trung thực hiện; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo được tập trung chỉ đạo; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được tăng cường.

UBND huyện cũng đã duy trì và thực hiện tốt các quy chế phối hợp đã ký kết với Mặt trận và các đoàn thể huyện, các kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc, của các đại biểu HĐND huyện và của cử tri đều được UBND huyện xem xét, giải quyết và trả lời theo quy định. UBND huyện thường xuyên tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành của tỉnh để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

**Bên cạnh những kết quả đã đạt được, tình hình kinh tế- xã hội của huyện trong quý I năm 2023 vẫn còn một số khó khăn, tồn tại đó là:**

<sup>27</sup> Tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 11 vụ - 11 đối tượng; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế phát hiện 09 vụ - 11 đối tượng; tội phạm ma túy phát hiện 05 vụ - 17 đối tượng; tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường phát hiện 05 vụ - 05 đối tượng. Tình hình tai nạn giao thông xảy ra 01 vụ, làm chết 01 người.

- Ngành công nghiệp sản xuất đồ gỗ, nhựa giả mây gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất và xuất khẩu, ảnh hưởng đến giá trị sản phẩm công nghiệp.

- Công tác quản lý nhà nước về đất đai, bảo vệ môi trường và trật tự đô thị ở một số địa phương chưa được tập trung đúng mức, xử lý các trường hợp vi phạm chưa kịp thời, thiếu kiên quyết.

- Việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất ở một số địa phương, công tác giải phóng mặt bằng, tổ chức thi công xây dựng một số công trình còn chậm, không đảm bảo theo tiến độ đề ra. Công tác đấu giá quyền SDD gặp nhiều khó khăn nên tỷ lệ thu tiền SDD không đạt kế hoạch đề ra;

- Tình trạng thiếu bác sỹ tại chỗ và cơ sở vật chất của một số trạm y tế đã bị xuống cấp và hư hỏng, cần phải được xây mới hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng; trang thiết bị y tế còn thiếu, lạc hậu và không đồng bộ, nhất là các trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù đã làm ảnh hưởng đến năng lực cung ứng và chất lượng các dịch vụ y tế của các cơ sở y tế.

- Công tác giải quyết thủ tục hành chính ở một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, vẫn còn xảy ra 24 hồ sơ trễ hẹn<sup>28</sup>; việc triển khai số hóa hồ sơ, xác thực định danh điện tử ở một số địa phương chưa triển khai thực hiện. Tỷ lệ ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước, nhất là ở cấp xã còn đạt thấp.

- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật còn diễn biến phức tạp, tính chất ngày càng tinh vi và nguy hiểm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị ở một số vụ việc vẫn còn để kéo dài thời gian so với quy định.

### **Nguyên nhân của những khó khăn, tồn tại**

Ngoài những nguyên nhân khách quan thì nguyên nhân chủ quan là do:

- Công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện ở một số mặt chưa toàn diện; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, ở một số phòng, ban và địa phương đôi lúc chưa nghiêm túc;

- Sự phối hợp xử lý các vướng mắc phát sinh giữa các ngành với nhau và giữa các ngành với các địa phương chưa đồng bộ, kịp thời, còn tình trạng đùn đẩy trách nhiệm lẫn nhau dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết đối với một số nhiệm vụ có liên quan đến ngành, địa phương quản lý;

- Tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, người đứng đầu một số ngành, địa phương trong việc thực thi nhiệm vụ chưa cao, chậm báo cáo đề xuất những khó khăn để UBND huyện chỉ đạo, xử lý giải quyết nên một số vụ việc không được giải quyết kịp thời.

### **Phần thứ ba**

<sup>28</sup> Trong quý I, đã xảy ra 24 Hồ sơ trễ hẹn (Chi nhánh VPĐKĐĐ: 12 HS; Phòng TN&MT: 01 HS; xã 04 HS; xã Phước Nghĩa: 02 HS; xã Phước Thắng: 04 HS; xã Phước Hiệp 01 HS). Có 01 hồ sơ quá hạn: 01 (Chi nhánh VPĐKĐĐ).

## **NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 9 THÁNG CÒN LẠI NĂM 2023**

Trong 9 tháng còn lại năm 2023, yêu cầu các phòng, ban, ngành của huyện và UBND xã, thị trấn tiếp tục tập trung triển khai những giải pháp chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của huyện năm 2023 tại Quyết định số 168/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/02/2023 quyết tâm hoàn thành đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

### **I. KẾ HOẠCH 9 THÁNG CÒN LẠI NĂM 2023**

*( có phụ lục kèm theo)*

### **II. CÁC NHIỆM VỤ CHUNG**

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung triển khai các Chương trình công tác trọng tâm và giải pháp chỉ đạo điều hành năm 2023 của huyện đã được ban hành tại Quyết định số 168/QĐ-UBND, số 169/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 20/02/2023 đảm bảo tiến độ đề ra, đạt chất lượng, kiên quyết không để công việc tồn đọng, kéo dài.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải quán triệt và chỉ đạo, điều hành theo hướng bám sát cơ sở, gần dân, phù hợp với thực tế và triển khai theo tinh thần chỉ đạo của tỉnh “*làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bút phá*”. Triển khai công tác chỉ đạo, điều hành các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội bằng hệ thống số liệu chi tiết, cụ thể, cập nhật đến cấp xã. Trên cơ sở hệ thống số liệu đánh giá hàng tháng, quý xây dựng các giải pháp sáng tạo, đột phá để điều hành phù hợp, sát thực tế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

3. Người đứng đầu các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm giải quyết tốt các nhu cầu của các tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp và người dân; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất phát triển kinh tế trong khuôn khổ quy định pháp luật. Các phòng, ban, ngành và địa phương phải tăng cường chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc được giao; trong đó, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thấu tình đạt lý và phù hợp theo quy định của Nhà nước.

4. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trước công việc, trước nhân dân, gương mẫu thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; ưu tiên dành thời gian tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tập trung giải quyết các khó khăn, tồn tại hạn chế do ngành và địa phương đơn vị mình phụ trách, đồng thời thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ để làm gương cho cấp dưới.

5. Thủ trưởng các phòng, ban huyện cần khai thác tốt lợi thế, tạo động lực phát triển, xây dựng huyện Tuy Phước đạt huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025 và phấn đấu trở thành Thị xã giai đoạn 2026-2030 theo định hướng xây dựng vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050; đồng thời khẩn trương rà soát các Chương trình hành động, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII do ngành mình phụ trách, tham mưu cho UBND huyện báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ 2020-2025 để trình cho Ban Thường vụ Huyện ủy theo đúng kế hoạch đề ra.

### III. VỀ CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

#### 1. Về phát triển nông nghiệp, nông thôn

- Tập trung chỉ đạo hướng dẫn chăm sóc diện tích lúa và cây trồng cạn Đông Xuân 2022-2023 và chuẩn bị các điều kiện triển khai sản xuất vụ Hè – Thu theo kế hoạch đề ra. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết để bố trí chuyển dịch lịch thời vụ phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu; thực hiện tốt cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn và cánh đồng liên kết, với diện tích 1.450 ha. Hỗ trợ người dân đẩy mạnh gieo trồng các loại cây trồng cạn có giá trị kinh tế cao, thị trường tiêu thụ ổn định. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, dịch hại cho cây trồng, vật nuôi.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng trang trại, gia trại đi đôi với việc thực hiện nghiêm ngặt các biện pháp kiểm soát dịch bệnh và bảo vệ môi trường; vận động và tạo điều kiện để nông dân chuyển dần từ chăn nuôi nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Phấn đấu cuối năm đạt 40.000 con lợn, 15.410 con bò, 2.112.700 con gia cầm. **Xây dựng Kế hoạch phát triển chăn nuôi giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn huyện. Triển khai xây dựng Kế hoạch đưa các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ xen kẽ trong khu dân cư ở 5 xã phía Bắc của huyện vào nhà máy giết mổ động vật tập trung ở Nhơn An, thị xã An Nhơn sau khi được UBND tỉnh phê duyệt phương án.**

- Tiếp tục duy trì các hoạt động khai thác thủy sản gắn với bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Triển khai nhân rộng các mô hình nuôi tôm an toàn sinh học mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đầu tư thâm canh, nâng cao hiệu quả sử dụng diện tích chuyên nuôi trồng thủy sản, trên cơ sở bảo đảm vệ sinh môi trường, không gây ô nhiễm nguồn nước, là nguồn thực phẩm tươi sống, phục vụ nhu cầu nhân dân và phát triển du lịch. Đa dạng hóa vật nuôi thủy, hải sản vùng dưới đê gắn phát triển du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại. Phấn đấu đạt sản lượng khai thác thủy sản 4.452 tấn, trong đó: sản lượng khai thác thủy sản 2.646 tấn, sản lượng nuôi trồng thủy sản 1.806 tấn.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân khai thác diện tích rừng trồng lớn hơn 5 năm tuổi và thường xuyên tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng. Xây dựng và phát triển bền vững hệ sinh thái rừng ven biển, hệ sinh thái rừng ngập mặn tạo vành đai rừng phòng hộ chắn sóng, chắn gió, chống sạt lở, giảm nhẹ thiên tai do thiên nhiên gây ra. Gắn bảo vệ, phát triển hệ sinh thái biển với phát triển du lịch sinh thái để phát triển một cách hiệu quả và bền

vững. Thành lập Tổ xây dựng kế hoạch khai thác lợi thế, tạo động lực phát triển kinh tế nông nghiệp giai đoạn 2023-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) của huyện, phấn đấu đến cuối năm có 10 sản phẩm OCOP được công nhận; thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn theo chỉ đạo cấp trên.

- Tổ chức triển khai, thực hiện kiên cố hoá kênh mương năm 2023 theo kế hoạch được phê duyệt. Xây dựng và triển khai thực hiện Phương án Phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhất là tập trung kiểm tra các công trình thủy lợi trước, trong, sau lũ, bão và tổ chức quản lý chặt chẽ, điều tiết nước các hồ chứa trên địa bàn phù hợp với tình hình lũ lụt, để đảm bảo an toàn hồ chứa, đồng thời đảm bảo lượng nước phục vụ sản xuất và dân sinh.

- Duy trì, giữ vững các tiêu chí nông thôn mới, tập trung thực hiện nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chú trọng các hoạt động an sinh xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa; thực hiện tốt phong trào xây dựng huyện sáng, xanh, sạch, đẹp..., đảm bảo Chương trình nông thôn mới trên địa bàn luôn phát triển ổn định và bền vững. Phấn đấu năm 2023 trên địa bàn huyện đạt 01 xã NTM nâng cao (Phước Hưng), 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu (Phước Quang).

Phối hợp với các sở, ngành có liên quan của tỉnh kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư xây dựng Nhà máy chế biến gia súc, gia cầm, liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa giống, lúa chất lượng cao, rau an toàn... và Công ty Khai thác công trình thủy lợi Bình Định nạo vét thông thoáng hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất và tiêu thoát lũ.

## 2. Về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tập trung khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đang sản xuất phát huy hết công suất, tạo ra giá trị mới về sản phẩm công nghiệp. Trên cơ sở xúc tiến thành lập Câu lạc bộ doanh nhân của huyện, động viên các doanh nghiệp nâng cao sản lượng sản xuất, mở rộng sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm. Khuyến khích phát triển một số ngành hàng, sản phẩm công nghiệp chủ lực tạo ra giá trị gia tăng. Hoàn thành công tác lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bình An – Phước Thành để triển khai thực hiện các bước tiếp theo; đề xuất bổ sung quy hoạch các Cụm công nghiệp trên địa bàn huyện vào quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp của tỉnh. Hoàn chỉnh các thủ tục pháp lý đảm bảo Cụm công nghiệp Phước An hoạt động hiệu quả. **Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Cụm công nghiệp Bình An. Phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình lập, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn huyện.**

Thường xuyên theo dõi nắm sát tình hình sản xuất, kinh doanh và tổ chức gặp mặt, làm việc với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, các hợp tác xã để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc tạo điều kiện để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh duy trì hoạt động, mở rộng sản xuất, kinh doanh theo quy định. Phấn đấu giá trị sản phẩm công nghiệp – xây dựng 9 tháng còn lại đạt 4.957.780 triệu đồng, riêng giá trị sản phẩm công nghiệp 9 tháng còn lại đạt 3.956.534 triệu đồng (cơ

*phụ lục kèm theo).*

Tập trung triển khai các biện pháp kích cầu thương mại theo chủ trương của tỉnh. Khuyến khích, hỗ trợ phát triển, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng hoạt động các ngành dịch vụ tài chính, ngân hàng, bưu chính - viễn thông phát triển trên địa bàn huyện. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát bình ổn giá thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và công tác quản lý các hộ kinh doanh trên địa bàn, bảo vệ quyền lợi của người sản xuất và tiêu dùng. Phần đầu giá trị sản phẩm thương mại dịch vụ 9 tháng còn lại đạt 2.505.119 triệu đồng; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ đạt 8.078.110 triệu đồng. Giá trị xuất khẩu đạt 54.317 nghìn USD, giá trị nhập khẩu đạt 6.709 nghìn USD (*có phụ lục kèm theo*).

### **3. Về quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường**

Tiếp tục triển khai quyết liệt kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai trên địa bàn huyện, chỉ đạo các địa phương tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các trường hợp lấn chiếm mới phát sinh. Chỉ đạo các ngành và địa phương tiếp tục thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 hiệu quả. Triển khai lập thủ tục thu hồi đất, giao đất, chỉnh lý biên động đất, cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu theo đúng quy định.

**Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường huyện Tuy Phước đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 và kế hoạch kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về BVMT trên địa bàn huyện. Xây dựng Kế hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện giai đoạn 2023-2025 và định hướng đến năm 2030 gắn với việc** triển khai đồng bộ phương án xử lý môi trường, nhất là trong vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải, chất thải trên địa bàn. Triển khai mô hình xử lý rác thải, phân loại rác tại nguồn tại xã Phước Hưng và Phước Sơn. Tiếp tục thực hiện mở rộng địa bàn thu gom rác thải sinh hoạt góp phần làm giảm ô nhiễm môi trường trong cộng đồng dân cư; duy trì thực hiện kế hoạch thu gom 6 ngày/tuần đối với đô thị, 3 ngày/tuần đối với các xã và duy trì việc ra quân dọn vệ sinh làm sạch môi trường hàng tuần theo kế hoạch đã đề ra.

### **4. Về tài chính, ngân sách, tín dụng**

Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh khai thác nguồn thu để đảm bảo tăng thu cho ngân sách, nhất là đẩy mạnh công tác thu nợ thuế còn tồn đọng; kích thích nuôi dưỡng các nguồn thu ổn định, tạo nguồn thu mới; tăng cường công tác quản lý thu và chống thất thu ngân sách nhà nước; theo dõi kết quả kê khai thuế của người nộp thuế; kiểm tra, kịp thời ngăn chặn hành vi trốn thuế, gian lận thuế. Phần đầu tổng thu cân đối ngân sách thực hiện 9 tháng còn lại đạt 446.500 triệu đồng. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách huyện, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, hạn chế các khoản chi phát sinh chưa thật sự cấp bách, chống lãng phí, chống tham nhũng trong chi tiêu công, ưu tiên cho các khoản chi bảo vệ môi trường theo kế hoạch đề ra. Chủ động triển khai các kịch bản linh hoạt về nguồn thu, chi ngân sách phù hợp với tình hình, diễn biến khó lường của nền kinh tế. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức tín dụng, ngân hàng trên địa bàn.

## 5. Về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và trật tự đô thị

Phối hợp với Sở Xây dựng hoàn chỉnh Đồ án quy hoạch điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050 trình UBND tỉnh phê duyệt. Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết Đồ án Khu trung tâm Văn hoá – Thông tin – Thể thao huyện, Làng hoa Bình Lâm, xã Phước Hoà, Khu dân cư thuộc khu phố Trung Tín 1 (vị trí 01, vị trí 02), Đồ án quy hoạch bãi đỗ xe và đường vào Khu di tích Chùa Bà – Phước Quang, Đồ án quy hoạch chung đô thị loại V xã Phước Hòa, xã Phước Sơn, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng các đô thị Diêu Trì, Tuy Phước, Phước Lộc, lập quy hoạch xây dựng các xã còn lại theo nội dung điều chỉnh tổng thể quy hoạch xây dựng vùng huyện trong năm 2023 trình cấp thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

Đẩy nhanh và nâng cao chất lượng công tác thẩm định các dự án đầu tư xây dựng nhằm góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Tập trung rà soát, giải quyết những vướng mắc phát sinh để đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc kế hoạch năm 2023, đảm bảo tiến độ giải ngân vốn đầu tư công đạt kế hoạch đề ra<sup>29</sup>. Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra chất lượng công trình ngay trong giai đoạn thi công dự án, có biện pháp chấn chỉnh và xử lý kịp thời các tồn tại (nếu có). **Xây dựng và ban hành kế hoạch tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn quản lý.**

Tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, trật tự hành lang an toàn giao thông, chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn huyện. **Phối hợp với Sở Xây dựng hoàn thiện các thủ tục bổ sung huyện Tuy Phước đạt tiêu chí đô thị loại IV trong giai đoạn 2026 – 2030. Trình Ban Thường vụ Huyện uỷ cho phép thông qua 02 đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị Phước Hoà và đô thị Phước Sơn. Chỉ đạo UBND các xã thực hiện việc lập đồ án quy hoạch chung theo định hướng tại Đồ án điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050. Kiểm tra, đôn đốc các xã, thị trấn hoàn thành dứt điểm kế hoạch chương trình kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa giao thông nông thôn năm 2022. Triển khai kế hoạch đầu tư, phát triển cây xanh đô thị giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Tiếp tục duy trì việc khai thác, mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch cho nhân dân, đảm bảo tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch đạt 87,49%, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt 60,0% theo kế hoạch đề ra. Tổ chức đánh giá hiện trạng sử dụng nước, nhu cầu dùng nước, đề xuất vị trí và công suất đầu tư mới (hoặc nâng cấp) các nhà máy nước trên địa bàn.**

## 6. Về công tác phát triển quỹ đất, bồi thường giải phóng mặt bằng

Tập trung chỉ đạo hoàn thiện đầy đủ các thủ tục để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất các lô còn lại tại Khu đường vành đai phía Đông Bắc thị trấn Tuy Phước, Khu Đông Bắc Phước Hòa và các khu dân cư tại các xã, thị trấn theo kế hoạch được duyệt. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác GPMB quy hoạch khu dân cư các xã, thị trấn, nhất là các địa phương có quỹ đất thu hồi lớn như: thị trấn

<sup>29</sup> đến 30/06/2023 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 40%, đến 30/9/2023 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 60%, đến 31/12/2023 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 90%.

Tuy Phước, Phước Hòa và Phước Thuận.

Tập trung rà soát, chỉ đạo xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến công tác GPMB dự án đường cao tốc Bắc – Nam và dự án đường nối từ thị xã An Nhơn đi Tây đầm Thị Nại để bàn giao mặt bằng sạch cho chủ đầu tư theo đúng tiến độ tỉnh chỉ đạo; đồng thời, phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh đẩy nhanh tiến độ GPMB các dự án giao thông của tỉnh đang triển khai trên địa bàn huyện theo đúng tiến độ đề ra.

## 7. Về lĩnh vực văn hóa – xã hội

Tăng cường công tác quản lý **giáo dục và đào tạo**, nâng cao chất lượng dạy và học trong nhà trường trên cơ sở triển khai có kết quả kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng tuyển sinh vào lớp 10. Chú trọng việc kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận lại 16 trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch, nhất là các trường học thuộc địa bàn các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Chỉ đạo đổi mới mạnh mẽ đồng bộ các yếu tố mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, thi, kiểm tra, đánh giá theo phát triển phẩm chất, năng lực của người học. Triển khai kế hoạch đầu tư sửa chữa, mua sắm thiết bị dạy học năm 2023 theo đúng quy định. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện khai giảng năm học 2023-2024.

Thực hiện tốt công tác **y tế** dự phòng, tăng cường các hoạt động giám sát, chủ động phòng chống dịch bệnh, không để dịch bệnh bùng phát và lây lan diện rộng, nhất là dịch sốt xuất huyết và các bệnh truyền nhiễm khác. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện công tác chuyển đổi số trong ngành y tế, triển khai hệ thống khám chữa bệnh từ xa và khám chữa bệnh bằng số sức khỏe điện tử ở tất cả các tuyến. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế đi đôi với đổi mới phong cách và thái độ phục vụ của nhân viên y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Triển khai có hiệu quả các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm”. Tăng cường kiểm tra công tác vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác hành nghề y, dược ngoài công lập; tiếp tục duy trì xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế. Tiếp tục duy trì mức sinh thay thế bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có từ 2,0 đến 2,2 con. **Hoàn thành tỷ lệ dân số tham gia BHYT theo kế hoạch tỉnh giao**. Giảm tỷ lệ trẻ dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng theo kế hoạch đề ra.

Nâng cao chất lượng các hoạt động **văn hóa, thông tin, truyền thông, thể dục thể thao**. Tập trung công tác tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn, những sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch về “Phát triển du lịch bền vững trên địa bàn huyện giai đoạn 2020- 2025”; **Xây dựng kế hoạch phát triển du lịch huyện Tuy Phước năm 2023**. phối hợp Sở Du lịch xây dựng một số tour du lịch gắn với các di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn huyện. **Phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao và các ngành trùng tu các di tích: Đình Vinh Thạnh, vụ thăm sát Nho Lâm, vụ thăm sát Vinh Quang, Mộ Nguyễn Diêu**. Tập trung thực hiện việc mở rộng, trùng tu, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa; triển khai việc phát triển các loại hình nghệ thuật như bài chòi, tuồng,... Tăng cường triển khai các kế hoạch xây dựng chính quyền điện tử và chuyển đổi số cấp huyện.

Triển khai thực hiện tốt các chính sách **đảm bảo an sinh xã hội**, thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người có công cách mạng và đối tượng xã hội; **Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an sinh xã hội; đào tạo nghề, giải quyết việc làm, giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện**; tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, nhất là công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động năm 2023 đảm bảo chỉ tiêu đề ra. Phấn đấu đến cuối năm 2023 tỷ lệ lao động đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghề đạt 62%; tạo việc làm cho 3.500 lao động; đào tạo nghề cho người lao động nông thôn 500 lao động; tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện giảm 1,72% năm (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo giảm 1% theo tiêu chí mới); **tỷ lệ người lao động tham gia BHXH đạt kế hoạch tỉnh giao**. Xây dựng **Kế hoạch thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn huyện Tuy Phước đến năm 2025**. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, quan tâm giúp đỡ kịp thời trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế gặp khó khăn.

**8. Tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy của cơ quan chính quyền từ huyện đến cơ sở; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp, trong đó chú trọng trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao. Chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức theo quy định. Hoàn thành việc tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022; triển khai kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2022-2023. Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, phân bổ của Sở Nội vụ và nhu cầu thực tế của huyện.**

Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ được giao, xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết các công việc có liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Tập trung chỉ đạo nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn huyện.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở. Lắng nghe nhân dân, đề cao trách nhiệm giải trình trước nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội cao trong thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước. Tăng cường công tác thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật do UBND huyện ban hành; tiếp tục củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các Tổ hòa giải cơ sở; tăng cường thi hành án dân sự đối với các trường hợp có điều kiện thi hành.

Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc thanh tra theo kế hoạch được duyệt; phát hiện và xử lý kịp thời các vi phạm pháp luật. Duy trì công tác

tiếp công dân thường xuyên và định kỳ theo quy định; tăng cường chỉ đạo rà soát, giải quyết dứt điểm các nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền đúng thời hạn, góp phần đảm bảo ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội.

**9.** Duy trì nghiêm túc chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tăng cường công tác giáo dục quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ các xã, thị trấn: Phước Thắng, Phước Quang, Phước Hòa, Phước Nghĩa, Diêu Trì năm 2023 đạt hiệu quả; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự năm 2023 theo đúng quy định; đồng thời triển khai các bước trong công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024 theo đúng kế hoạch đề ra. Đẩy mạnh triển khai công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật, các tệ nạn xã hội, hoạt động tín dụng đen,... Triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm chế, giảm thiểu tai nạn giao thông; phòng, chống cháy nổ trên địa bàn.

#### **IV. KIẾN NGHỊ**

Nhằm khai thác tốt tiềm năng và lợi thế để xây dựng và phát triển huyện Tuy Phước đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao năm 2025 và thành lập thị xã giai đoạn 2026-2030, UBND huyện đề xuất UBND tỉnh một số nội dung như sau:

**1. Về quy hoạch:** Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung huyện Tuy Phước vào quy hoạch phát triển đô thị và trở thành đô thị loại IV vào năm 2025, Thị xã vào năm 2030, vì qua rà soát theo tiêu chuẩn đô thị loại IV tại Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị, Tuy Phước đạt khoảng 81,3/100 điểm.

#### **2. Về Thủy lợi:**

Việc tháo lũ là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách nhất để tạo điều kiện cho Tuy Phước phát huy được lợi thế phát triển.

Đề nghị UBND tỉnh quan tâm ưu tiên nguồn lực triển khai xây dựng hệ thống kênh tiêu TX5 (Xã Phước Lộc - TT Tuy Phước); trục tiêu chùa Phở Bảo, thôn Phở Trạch đến tràn Quán Lát, thôn Tân Thuận, xã Phước Thuận.

Xem xét khảo sát xây dựng phương án tháo lũ Sông Tranh tại thôn Huỳnh Mai, xã Phước Nghĩa.

#### **3. Lĩnh vực giao thông và chỉnh trang đô thị:**

Đề nghị UBND tỉnh xem xét bổ sung vào danh mục đầu tư công giai đoạn 2021-2025, đồng thời hỗ trợ 50% kinh phí xây lắp theo Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

- Đường kết nối từ đường vào Làng hoa Bình Lâm (xã Phước Hòa) xuống giáp đường ven biển Cát Tiến – Diêm Vân.

- Dự án cải tạo chỉnh tuyến đường Phụng Sơn - Vinh Quang, xã Phước Sơn.

- Dự án xây dựng Trung tâm Văn hóa thông tin – thể thao huyện.
- Dự án đầu tư nâng cấp tuyến ĐT 636 đoạn qua xã Phước Quang (Hiện nay tỉnh đã đầu tư đoạn qua Phước Hòa và Phước Hưng).

#### **4. Về phát triển công nghiệp:**

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các dự án khu bãi Logistics dọc khu Quốc lộ 19 mới.

Xem xét bổ sung các cụm công nghiệp: Quy Hội, An Sơn, Tây Hoàng Giang (Phước An); Bình An, giai đoạn 2 (Phước Thành) vào quy hoạch phát triển các Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

#### **5. Về văn hóa, du lịch:**

Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban ngành quan tâm, đẩy nhanh tiến độ việc trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử, đặc biệt là di tích Tháp Bình Lâm, di tích mộ Đào Tấn và quần thể cụm di tích mộ Lê Đại Càng.

Đề nghị UBND Tỉnh hỗ trợ huyện kêu gọi đầu tư xây dựng Làng nghề trồng hoa Bình Lâm để phục vụ du lịch.

#### **6. Về nông nghiệp và xây dựng nông thôn:**

Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành tiêu chí về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; hướng dẫn việc xây dựng mô hình thôn thông minh, xã thông minh trong xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 để triển khai thực hiện.

Kiến nghị UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách thu hút doanh nghiệp lớn vào đầu tư trên lĩnh vực nông nghiệp gồm cả về liên kết sản xuất và chế biến nâng cao giá trị, tiêu thụ sản phẩm cho nông dân.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quý I/2023 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 9 tháng còn lại năm 2023 của UBND huyện Tuy Phước, kính báo cáo UBND tỉnh theo dõi, chỉ đạo/.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh ( b/c );
- Các Sở, ngành tỉnh;
- TTHU, TT HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCTUBND huyện;
- UB Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**